

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 02 - 2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Bà Võ Thị Yên Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hứa Khánh T, sinh năm 1995; Địa chỉ: K356 H73/18 đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tri Hoàng N, sinh năm 1995; Địa chỉ: 3033 O Dr, Fr, Texas, Hoa Kỳ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Hứa Khánh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tri Hoàng N tự nguyện kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ bà được thời gian khoảng ba tháng thì ông N sang Hoa Kỳ để làm việc. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, mặt khác thời gian vợ chồng chung sống với nhau quá ngắn và sự xa cách về mặt địa lý dẫn đến giữa bà và ông N không còn tình cảm. Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn ông N.

Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông N không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Tri Hoàng N. Đến ngày 12/12/2022, Tòa án nhận được Bản tự khai ghi ngày 28/11/2022 và Đơn đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt ngày 28/11/2022 của ông Nguyễn Tri Hoàng N đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ với nội dung như sau:

Ông và bà Hứa Khánh T kết hôn với nhau vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông và bà T chung sống được thời gian ngắn thì ông sang Hoa Kỳ làm ăn sinh sống từ cuối năm 2021. Sau thời gian sống xa nhau, do điều kiện địa lý và dịch bệnh Covid nên ông không thể về Việt Nam và từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà T được ly hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông xác định không có.

Hiện nay do ông đang ở Hoa Kỳ bận công việc làm ăn nên không thể tham gia phiên hòa giải và phiên tòa được nên ông đề nghị Tòa án rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Tri Hoàng N qua dịch vụ bưu chính. Theo đó, ngày 12/12/2022, Tòa án nhân dân thành

phố Đà Nẵng đã nhận được Đơn đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt ngày 28/11/2022 của ông Nguyễn Tri Hoàng N và ông N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông. Do đó, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông N.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Khánh T và ông Nguyễn Tri Hoàng N tự nguyện kết hôn vào ngày 30/9/2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, bà Hứa Khánh T và ông Nguyễn Tri Hoàng N chung sống với nhau được vài tháng thì cuối năm 2021 ông N sang lại Hoa Kỳ làm ăn sinh sống, khoảng cách về mặt địa lý dẫn đến cả hai không có sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. HĐXX xét thấy, thực tế bà T và ông N không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà T yêu cầu được ly hôn ông N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Mặt khác, ông N có ý kiến đồng ý ly hôn với bà T. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông N.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông N xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Hứa Khánh T đối với ông Nguyễn Tri Hoàng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Khánh T được ly hôn ông Nguyễn Tri Hoàng N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hứa Khánh T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005115 ngày 15/11/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hứa Khánh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Nguyễn Tri Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường C;
- VKSND TP ĐN;
- Cục THADS TP ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến